

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 227/ 2023/HS-ST
Ngày: 20/ 6/ 2023.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND
T phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/ 6/ 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/ 2023/ HSST ngày 15/ 5/ 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/ QĐXXST- HS ngày 06/ 6/ 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q T, xã YC, huyện Ý Yên, tỉnh N Đ; Giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trịnh Hữu S; Con bà: Trịnh Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 03/3/2023 đến ngày 09/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị hại: Ông Lưu Ái Q, sinh năm 1964 ; Q tịch : Trung Q;

Địa chỉ : Phòng 210, Ký túc xã thuộc Công ty Hồng Mỹ 2, phường Tòa Xuyên, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ;

Người phiên dịch: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ : Xóm 3, phố Hạnh Phúc, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh Đỗ Trung N - Sinh năm 2001

Địa chỉ : Ký túc xá, thuộc Công ty Hồng Mỹ 2, phường Tào Xuyên, T phố Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người phiên dịch).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 01/3/2023, ông Lưu Ái Q (Qtích Trung Quốc), sinh năm 1964, trú tại khu Vũ Lăng, huyện Thường Đức, tỉnh Hồ Nam, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (là Giám đốc bộ phận kho của Công ty Hồng Mỹ 2, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa), hiện tạm trú tại Phòng 210, Ký túc xá thuộc Công ty Hồng Mỹ 2, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa để 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 4.500.000 đồng, 07 tờ tiền có tổng giá trị 650 Nhân dân tệ (NDT) và 01 phong bao lì xì bên trong có 500.000 đồng trong ngăn kéo tủ bàn cá nhân ở Phòng 210, sau đó rời khỏi phòng đi làm.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Trịnh Văn T là công nhân Công ty Hồng Mỹ 2 ở tại Phòng 208, Ký túc xá thuộc Công ty Hồng Mỹ 2 đi qua Phòng 210, quan sát thấy phòng không khóa, không có người trong phòng nên T đã đi vào phòng, sau đó mở ngăn kéo tủ bàn lục soát và lấy 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (gồm 9 tờ trong ví và 1 tờ trong phong bao lì xì) cất giấu vào trong người và quay trở về Phòng 208.

Số tiền trộm cắp được, T đưa cho bạn là Đỗ Trung N, sinh năm 2001, trú tại số nhà 24 Lý Thái Tổ, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (là người ở cùng phòng với T) 2.000.000 đồng, trong đó trả nợ cho N 1.000.000 đồng và nhờ N chuyển vào tài khoản của T 1.000.000 đồng. T tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng. Lời khai của anh Đỗ Trung N cũng thừa nhận tối 01/3/2023, T đưa anh N 2.000.000 đồng để trả nợ cho N 1.000.000đ và nhờ N chuyển vào tài khoản cho T 1.000.000đ. Tuy nhiên, anh N không biết được số tiền trên do T phạm tội mà có.

Ngày 03/3/2023, Trịnh Văn T đã đến Công an phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng còn lại. Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa đã ra Quyết định tạm giữ cùng ngày đối với Trịnh Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 12/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa quyết định trưng cầu giám định với nội dung so sánh trên các mẫu cần giám định có phát hiện dấu vết đường vân không và nếu phát hiện thì dấu vết đường vân đó so với mẫu so sánh (dấu vân tay của Trịnh Văn T) có phải là dấu vết đường vân của một người hay không?

Tại Kết luận giám định số 1505/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Phát hiện được 02 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định được đánh số 1, 2 trên túi nilon và phong bì giấy.

Về vật chứng:

Thu giữ của Trịnh Văn T 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng;

Thu giữ của anh Đỗ Trung N 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng;

- Tạm giữ của ông Lưu Ái Q 01 tờ tiền NDT có mệnh giá 50 CNY; 06 tờ tiền NDT có mệnh giá mỗi tờ là 100 CNY; 02 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 5.000 đồng và 1.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng bằng nhựa màu vàng - xanh, có số 6230520100015098078; 01 túi nilon kích thước (25x10)cm; 01 thẻ nhựa có hình chân dung một người đàn ông, có số 432421196405266214; 02 phong bao lì xì.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hoá ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm: 08 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá mỗi tờ là

500.000 đồng và 01 tờ tiền NDT có mệnh giá 50 CNY; 06 tờ tiền NDT có mệnh giá mỗi tờ là 100 CNY; 02 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 5.000 đồng và 1.000 đồng; 02 phong bao lì xì; 01 túi nilon kích thước (25x10)cm; 01 thẻ ngân hàng bằng nhựa màu vàng - xanh, có số 6230520100015098078; 01 thẻ nhựa có hình chân dung một người đàn ông, có số 432421196405266214 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lưu Ái Q.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp và tài sản bị tạm giữ, ông Lưu Ái Q không có yêu cầu, đề nghị về việc bồi thường dân sự.

Anh Đỗ Trung N đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng từ Trịnh Văn T và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn T đã T khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 193/CTr -VKS ngày 11/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân T phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thanh Hóa vẫn giữ N quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Mức hình phạt đại diện VKS đề nghị: Từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về phần dân sự: Bị hại và anh Đỗ Trung N không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và NQ 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 01/3/2023, tại Phòng 210, Ký túc xá thuộc Công ty Hồng Mỹ 2, phường Tào Xuyên, T phố Thanh Hóa. Lợi dụng sơ hở của ông Lưu Ái Q trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Q số tiền là 5.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu T tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND T phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Trong vụ án này, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

[4] *Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo T khẩn khai báo; Tự nguyện khắc phục hậu quả và tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan Công an để khắc phục hậu quả; Đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

[5] *Về hình phạt:*

Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; T khẩn khai báo và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cũng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Anh Đỗ Trung N đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Trịnh Văn T giao và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Xử phạt: Trịnh Văn T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho UBND xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật THA hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và anh Đỗ Trung N không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại; Người có qlnvlq;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Ông Lê Cát Tường

Lê Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, người có qlnvlg;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

